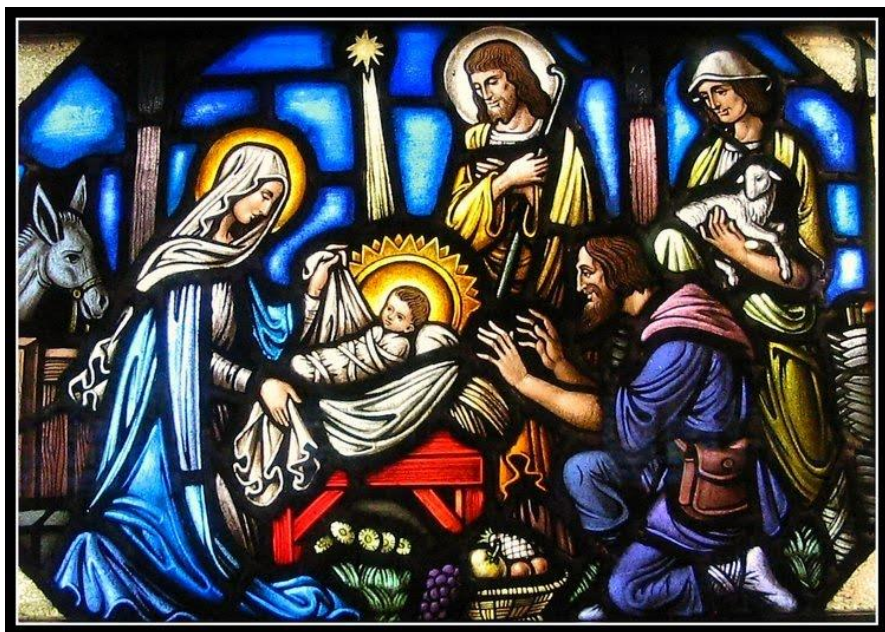


A SERVICE OF  
LESSONS AND CAROLS  
&  
HOLY EUCHARIST



FIRST SUNDAY AFTER CHRISTMAS  
10:30 A.M.



# A Service of Lessons and Carols and Holy Eucharist

December 27, 2018

Prelude                      The Holy and the Ivy                      arr. By J. Rasley

**Hymn 96**                      "Angels we have heard on high"

*Celebrant*    The Word was made flesh and dwell among us.

*People*        *O come let us adore him.*

**The Bidding Prayer** (*Celebrant*)

Dear people of God: In this Christmas season, let it be our duty and delight to hear once more the message of the Angels, to go to Bethlehem and see the Son of God lying in a manger.

Let us hear and heed in Holy Scripture the story of God's loving purpose from the time of our rebellion against him until the glorious redemption brought to us by his holy Child Jesus, and let us make this place glad with our carols of praise.

But first, let us pray for the needs of his whole world, for peace and justice on earth, for the unity and mission of the Church for which he died, and especially for his Church in our country and in this city.

And because he particularly loves them, let us remember in his name the poor and helpless, the cold, the hungry and the oppressed, the sick and those who mourn, the lonely and unloved, the aged and little children, as well as all those who do not know and love the Lord Jesus Christ.

Finally, let us remember before God his pure and lowly Mother, and that whole multitude which no one can number, whose hope was in the Word made flesh, and with whom, in Jesus, we are one for evermore.

And now, to sum up all these petitions, let us pray in the words which Christ himself taught us, saying:

Our Father, who art in heaven,  
hallowed be thy name;  
thy kingdom come;  
thy will be done,  
in earth as it is in heaven.  
Give us this day our daily bread.

And forgive us our trespasses,  
as we forgive them that trespass against us.  
And lead us not into temptation;  
but deliver us from evil.  
For thine is the kingdom,  
the power, and the glory,  
for ever and ever.  
Amen.

*Celebrant* The Almighty God bless us with his grace; Christ give us the joys of everlasting life; and to the fellowship of the citizens above, may the King of Angels bring us all. *Amen*.

**Hymn 94** "While shepherds watched their flocks by night"

**1st Reading: Genesis 3:1-15**

Now the serpent was more crafty than any other wild animal that the LORD God had made. He said to the woman, "Did God say, `You shall not eat from any tree in the garden'?" The woman said to the serpent, "We may eat of the fruit of the trees in the garden; but God said, `You shall not eat of the fruit of the tree that is in the middle of the garden, nor shall you touch it, or you shall die.'" But the serpent said to the woman, "You will not die; for God knows that when you eat of it your eyes will be opened, and you will be like God, knowing good and evil." So when the woman saw that the tree was good for food, and that it was a delight to the eyes, and that the tree was to be desired to make one wise, she took of its fruit and ate; and she also gave some to her husband, who was with her, and he ate. Then the eyes of both were opened, and they knew that they were naked; and they

<sup>1</sup> Và, trong các loài thú đồng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm nên, có con rắn là giống qui quyệt hơn hết. Rắn nói cùng người nữ rằng: Mà chi! Đức Chúa Trời há có phán dặn các người không được phép ăn trái các cây trong vườn sao? <sup>2</sup> Người nữ đáp rằng: Chúng ta được ăn trái các cây trong vườn, <sup>3</sup> song về phần trái của cây mọc giữa vườn, Đức Chúa Trời có phán rằng: Hai người chẳng nên ăn đến và cũng chẳng nên đá-động đến, e khi hai người phải chết chẳng. <sup>4</sup> Rắn bèn nói với người nữ rằng: Hai người chẳng chết đâu; <sup>5</sup> nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai người ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác.

<sup>6</sup> Người nữ thấy trái của cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì để mở trí khôn, bèn hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình, chồng cũng ăn nữa. <sup>7</sup> Đoạn, mắt hai người đều mở ra, biết

sewed fig leaves together and made loincloths for themselves.

They heard the sound of the LORD God walking in the garden at the time of the evening breeze, and the man and his wife hid themselves from the presence of the LORD God among the trees of the garden. But the LORD God called to the man, and said to him, "Where are you?" He said, "I heard the sound of you in the garden, and I was afraid, because I was naked; and I hid myself." He said, "Who told you that you were naked? Have you eaten from the tree of which I commanded you not to eat?" The man said, "The woman whom you gave to be with me, she gave me fruit from the tree, and I ate." Then the LORD God said to the woman, "What is this that you have done?" The woman said, "The serpent tricked me, and I ate." The LORD God said to the serpent,

"Because you have done this, cursed are you among all animals and among all wild creatures; upon your belly you shall go, and dust you shall eat all the days of your life. I will put enmity between you and the woman, and between your offspring and hers; he will strike your head, and you will strike his heel."

*Reader*                    The Word of the Lord.

*Congregation*        Thanks be to God.

**Hymn 101**            "Away in a manger"

rằng mình lỏa lồ, bèn lấy lá cây và đóng khố che thân. <sup>8</sup> Lối chiều, nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đi ngang qua vườn, A-đam và vợ ẩn mình giữa bụi cây, để tránh mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

<sup>9</sup> Giê-hô-va Đức Chúa Trời kêu A-đam mà phán hỏi rằng: Ngươi ở đâu?

<sup>10</sup> A-đam thưa rằng: Tôi có nghe tiếng Chúa trong vườn, bèn sợ, bởi vì tôi lỏa lồ, nên đi ẩn mình. <sup>11</sup> Đức Chúa Trời phán hỏi: Ai đã chỉ cho ngươi biết rằng mình lỏa lồ? Ngươi có ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn đó chăng? <sup>12</sup> Thưa rằng: Người nữ mà Chúa đã để gần bên tôi cho tôi trái cây đó và tôi đã ăn rồi. <sup>13</sup> Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán hỏi người nữ rằng: Người có làm điều chi vậy? Người nữ thưa rằng: Con rắn đã dành tôi và tôi đã ăn rồi.

<sup>14</sup> Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn phán cùng rắn rằng:

Vì mày đã làm điều như vậy, mày sẽ bị rửa sả trong vòng các loài súc vật, các loài thú đồng, mày sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn cả đời. <sup>15</sup> Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người.

## 2nd Reading: Isaiah 35:1 -10

The wilderness and the dry land shall be glad, the desert shall rejoice and blossom; like the crocus it shall blossom abundantly, and rejoice with joy and singing.

The glory of Lebanon shall be given to it, the majesty of Carmel and Sharon. They shall see the glory of the LORD, the majesty of our God.

Strengthen the weak hands, and make firm the feeble knees.

Say to those who are of a fearful heart, "Be strong, do not fear!"

Here is your God. He will come with vengeance, with terrible recompense. He will come and save you."

Then the eyes of the blind shall be opened, and the ears of the deaf unstopped; then the lame shall leap like a deer, and the tongue of the speechless sing for joy.

For waters shall break forth in the wilderness, and streams in the desert; the burning sand shall become a pool, and the thirsty ground springs of water; the haunt of jackals shall become a swamp, the grass shall become reeds and rushes.

A highway shall be there, and it shall be called the Holy Way; the unclean shall not travel on it, but it shall be for God's people; no traveler, not even fools, shall go astray.

No lion shall be there, nor shall any ravenous beast come up on it; they

<sup>1</sup> Đồng vắng và đất khô hạn sẽ vui vẻ; nơi sa mạc sẽ mừng rỡ, và trở hoa như bông hường.

<sup>2</sup> Nó trở hoa nhiều và vui mừng, cất tiếng hát hơn hờ. Sự vinh hiển của Li-ban cùng sự tốt đẹp của Cạt-mên và Sa-rôn sẽ được ban cho nó. Chúng sẽ thấy sự vinh hiển Đức Giê-hô-va, và sự tốt đẹp của Đức Chúa Trời chúng ta.

<sup>3</sup> Hãy làm cho mạnh những tay yếu đuối, làm cho vững những gối run en!

<sup>4</sup> Hãy bảo những kẻ có lòng sợ hãi rằng: Khá vững lòng, đừng sợ nữa! Đây này, Đức Chúa Trời các ngươi sẽ lấy sự báo thù mà đền, tức là sự báo trả của Đức Chúa Trời. Chính Ngài sẽ đền và cứu các ngươi!

<sup>5</sup> Bây giờ, những kẻ mù sẽ mở mắt, những kẻ điếc sẽ rỗng tai.

<sup>6</sup> Bây giờ, kẻ què sẽ nhảy như con nai, lưỡi kẻ câm sẽ hát. Vì có những dòng nước trào lên trong đồng vắng, và những suối chảy ra trong nơi sa mạc.

<sup>7</sup> Cát nóng sẽ biến ra hồ, ruộng khô sẽ biến thành suối nước. Hang chó đồng đã ở sẽ trở nên vùng sậy và lau.

<sup>8</sup> Tại đó sẽ có một đường cái, và một lối gọi là đường thánh. Kẻ nào ô uế sẽ không được đi qua; song nó sẽ dành cho những người được chuộc. Ai đi trong đường đó, dấu khờ dại cũng không làm lạc.







the Lord stood before them, and the glory of the Lord shone around them, and they were terrified. But the angel said to them, "Do not be afraid; for see-- I am bringing you good news of great joy for all the people: to you is born this day in the city of David a Savior, who is the Messiah, the Lord. This will be a sign for you: you will find a child wrapped in bands of cloth and lying in a manger." And suddenly there was with the angel a multitude of the heavenly host, praising God and saying,

"Glory to God in the highest heaven, and on earth peace among those whom he favors!"

When the angels had left them and gone into heaven, the shepherds said to one another, "Let us go now to Bethlehem and see this thing that has taken place, which the Lord has made known to us." So they went with haste and found Mary and Joseph, and the child lying in the manger. When they saw this, they made known what had been told them about this child; and all who heard it were amazed at what the shepherds told them. But Mary treasured all these words and pondered them in her heart. The shepherds returned, glorifying and praising God for all they had heard and seen, as it had been told them.

*Reader*            The Word of the Lord.  
*Congregation*    Thanks be to God.

canh giữ bày chiên. <sup>9</sup> Một thiên sứ của Chúa đến gần họ, và sự vinh hiển của Chúa chói lòa xung quanh, họ rất sợ hãi. <sup>10</sup> Thiên sứ bèn phán rằng: Đừng sợ chi; vì này, ta báo cho các ngươi một Tin Lành, sẽ làm một sự vui mừng lớn cho muôn dân; <sup>11</sup> ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các ngươi một Đấng Cứu thế, là Christ, là Chúa. <sup>12</sup> Này là dấu cho các ngươi nhìn nhận Ngài: Các ngươi sẽ gặp một con trẻ bọc bằng khăn, nằm trong máng cỏ. <sup>13</sup> Bỗng chúc có muôn vàn thiên binh với thiên sứ đó ngợi khen Đức Chúa Trời rằng:

<sup>14</sup> Sáng danh Chúa trên các tầng trời rất cao, Bình an dưới đất, ân trạch cho loài người!

<sup>15</sup> Sau khi các thiên sứ lià họ lên trời rồi, bọn chăn nói với nhau rằng: Chúng ta hãy tới thành Bết-lê-hem, xem việc đã xảy đến mà Chúa cho chúng ta hay. <sup>16</sup> Vậy, họ vội vàng đi đến đó, thấy Ma-ri, Giô-sép, và thấy con trẻ đang nằm trong máng cỏ.

<sup>17</sup> Đã thấy vậy, họ bèn thuật lại những lời thiên sứ nói về con trẻ đó.

<sup>18</sup> Ai nấy nghe chuyện bọn chăn chiên nói, đều lấy làm lạ. <sup>19</sup> Còn Ma-ri thì ghi nhớ mọi lời ấy và suy nghĩ trong lòng. <sup>20</sup> Bọn chăn chiên trở về, làm sáng danh và ngợi khen Đức Chúa Trời về mọi điều mình đã nghe và thấy y như lời đã bảo trước cùng mình.

## 5th Reading: Hebrews 1:1-12

Long ago God spoke to our ancestors in many and various ways by the prophets, but in these last days he has spoken to us by a Son, whom he appointed heir of all things, through whom he also created the worlds. He is the reflection of God's glory and the exact imprint of God's very being, and he sustains all things by his powerful word. When he had made purification for sins, he sat down at the right hand of the Majesty on high, having become as much superior to angels as the name he has inherited is more excellent than theirs.

For to which of the angels did God ever say, "You are my Son; today I have begotten you"?

Or again,

"I will be his Father, and he will be my Son"?

And again, when he brings the firstborn into the world, he says, "Let all God's angels worship him."

Of the angels he says, "He makes his angels winds, and his servants flames of fire."

But of the Son he says, "Your throne, O God, is forever and ever, and the righteous scepter is the scepter of your kingdom. You have loved righteousness and hated wickedness; therefore God, your God, has anointed you with the oil of gladness beyond your companions."

<sup>1</sup>Đời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên tri phán dạy tổ phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách, <sup>2</sup>rồi đến những ngày sau rốt này, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài, là Con mà Ngài đã lập lên kế tự muôn vật, lại bởi Con mà Ngài đã dựng nên thế gian; <sup>3</sup>Con là sự chói sáng của sự vinh hiển Đức Chúa Trời và hình bóng của bản thể Ngài, lấy lời có quyền phép Ngài nâng đỡ muôn vật; sau khi Con làm xong sự sạch tội, bèn ngồi bên hữu Đấng tôn nghiêm ở trong nơi rất cao, <sup>4</sup>vậy được hưởng danh cao hơn danh thiên sứ bao nhiêu, thì trở nên cao trọng hơn thiên sứ bấy nhiêu.

<sup>5</sup>Vả, Đức Chúa Trời há có bao giờ phán cùng thiên sứ rằng: Người là Con ta, Ngày nay ta đã sanh người? Lại há có khi nào phán: Ta sẽ làm Cha người, Người sẽ làm Con ta?

<sup>6</sup>Còn khi Ngài đưa Con đầu lòng mình vào thế gian, thì phán rằng: Mọi thiên sứ của Đức Chúa Trời phải thờ lạy Con.

<sup>7</sup>Nói về thiên sứ thì Ngài phán rằng: Đức Chúa Trời làm cho thiên sứ Ngài như gió, Và tôi tớ Ngài như ngọn lửa.

<sup>8</sup>Nhưng nói về Con thì lại phán rằng: Hỡi Đức Chúa Trời, ngôi Chúa còn mãi đời nọ qua đời kia, Quyền bính của nước Chúa là quyền bính ngay thẳng.

<sup>9</sup>Chúa ưa điều công bình, ghét điều gian ác; Cho nên, hỡi Chúa, Đức Chúa Trời của Chúa lấy dầu vui

And,

"In the beginning, Lord, you founded the earth, and the heavens are the work of your hands; they will perish, but you remain; they will wear out like clothing; like a cloak you will roll them up and like clothing they will be changed.

But you are the same, and your years will never end."

*Reader*            The Word of the Lord.  
*Congregation*    Thanks be to God.

**Hymn 111**                            "Silent night"

**6th Reading: John 1: 1-18**

In the beginning was the Word, and the Word was with God, and the Word was God. He was in the beginning with God. All things came into being through him, and without him not one thing came into being. What has come into being in him was life, and the life was the light of all people. The light shines in the darkness, and the darkness did not overcome it.

There was a man sent from God, whose name was John. He came as a witness to testify to the light, so that all might believe through him. He himself was not the light, but he came to testify to the light. The true light, which enlightens everyone, was coming into the world.

He was in the world, and the world

mừng xúc cho, Khiến Chúa trởi hơn kẻ đồng bạn mình.

<sup>10</sup> Lại có phán: Hồi Chúa, ban đầu trước hết Chúa đã dựng nền đất, Và các tầng trời cũng là công việc của tay Chúa.

<sup>11</sup> Trời đất sẽ hư đi, nhưng Chúa hằng có; Trời đất sẽ cũ đi như cái áo;

<sup>12</sup> Ngài sẽ cuốn nó lại như cái áo choàng, Rồi trời đất sẽ biến đổi, Nhưng Chúa vẫn y nguyên, Các năm của Chúa không hề cùng.

<sup>1</sup> Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời. <sup>2</sup> Ban đầu Ngài ở cùng Đức Chúa Trời. <sup>3</sup> Muôn vật bởi Ngài làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài. <sup>4</sup> Trong Ngài có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người. <sup>5</sup> Sự sáng soi trong tối tăm, tối tăm chẳng hề nhận lấy sự sáng.

<sup>6</sup> Có một người Đức Chúa Trời sai đến, tên là Giảng. <sup>7</sup> Người đến để làm chứng về sự sáng, hầu cho bởi người ai nấy đều tin. <sup>8</sup> Chính người chẳng phải là sự sáng, song người phải làm chứng về sự sáng. <sup>9</sup> Sự sáng này là sự sáng thật, khi đến thế gian soi sáng mọi người. <sup>10</sup> Ngôi Lời ở thế gian, và thế gian đã làm nên bởi Ngài; nhưng thế gian chẳng từng nhìn biết Ngài.

came into being through him; yet the world did not know him. He came to what was his own, and his own people did not accept him. But to all who received him, who believed in his name, he gave power to become children of God, who were born, not of blood or of the will of the flesh or of the will of man, but of God.

And the Word became flesh and lived among us, and we have seen his glory, the glory as of a father's only son, full of grace and truth. (John testified to him and cried out, "This was he of whom I said, 'He who comes after me ranks ahead of me because he was before me.'") From his fullness we have all received, grace upon grace. The law indeed was given through Moses; grace and truth came through Jesus Christ. No one has ever seen God. It is God the only Son, who is close to the Father's heart, who has made him known.

<sup>11</sup>Ngài đã đến trong xứ mình, song dân mình chẳng hề nhận lấy.

<sup>12</sup>Nhưng hề ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài, <sup>13</sup>là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy.

<sup>14</sup>Ngôi Lời đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lẽ thật; chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, thật như vinh hiển của Con một đến từ nơi Cha. <sup>15</sup>Giăng làm chứng về Ngài khi kêu lên rằng: Aáy là về Ngài mà ta đã nói: Đấng đến sau ta trời hơn ta, vì Ngài vốn trước ta.

<sup>16</sup>Vả, bởi sự đầy đầy của Ngài mà chúng ta đều có nhận được, và ơn càng thêm ơn. <sup>17</sup>Vì luật pháp đã ban cho bởi Môi-se, còn ơn và lẽ thật bởi Đức Chúa Jêsus Christ mà đến.

<sup>18</sup>Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đấng đã giải bày Cha cho chúng ta biết.

*Reader*                    The Word of the Lord.

*Congregation*        Thanks be to God.

**The Peace**            *Celebrant*            The peace of the Lord be always with you.  
                                  *People*                    And also with you.

## THE HOLY COMMUNION

**Offertory**                    "Joshua Fit de Battle of Jericho"

### Hymn 178, verse 1

Jesus is Lord of all the earth, He is the King of creation.

*Refrain*            Alleluia, alleluia! Give thanks to the risen Lord.

Alleluia, alleluia! Give praise to his Name.

## The Great Thanksgiving

*The people remain standing. The Celebrant, whether bishop or priest, faces them and sings or says*

*Celebrant:* The Lord be with you.

*People:* And also with you.

*Celebrant:* Lift up your hearts.

*People:* We lift them to the Lord.

*Celebrant:* Let us give thanks to the Lord our God.

*People:* It is right to give him thanks and praise

*Then, facing the Holy Table, the Celebrant proceeds*

It is right, and a good and joyful thing, always and everywhere to give thanks to you, Father Almighty, Creator of heaven and earth.

*Here a Proper Preface is sung or said on all Sundays, and on other occasions as appointed.*

Therefore we praise you, joining our voices with Angels and Archangels and with all the company of heaven, who for ever sing this hymn to proclaim the glory of your Name:

*Celebrant and People (S-124)*

Holy, Holy, Holy Lord, God of power and might, heaven and earth are full of your glory.

Hosanna in the highest.

Blessed is he who comes in the name of the Lord.

Hosanna in the highest.

## Lễ Tiệc Thánh

*Hội chúng đứng. Chủ Lễ, giám mục hoặc trưởng tế, đối diện với Hội Chúng, ngâm hoặc nói*

*Chủ Lễ:* Chúa ở cùng anh chị em.

*Hội Chúng:* Và ở cùng Mục Sư.

*Chủ Lễ:* Hãy nâng tâm hồn lên.

*Hội Chúng:* Chúng con lòng về Chúa.

*Chủ Lễ:* Hãy cảm tạ Chúa là Thiên Chúa chúng ta.

*Hội Chúng:* Thật là chính đáng để âm tạ và ngợi khen Ngài.

*Hưởng về bàn thờ, Chủ Lễ tiếp tục*

Thật là chính đáng, tốt đẹp, và vui thỏa trong mọi nơi mọi lúc để chúng con cảm tạ Chúa, lạy Chúa là Cha Toàn Năng, là Đấng tạo dựng trời đất,

Vậy nên cùng với các Thiên Linh, Tổng Lãnh Thiên Linh và toàn thể chư thánh trên trời, là những kẻ mãi mãi chúc tụng Chúa, chúng con đồng thanh tung hô vinh danh Chúa rằng:

Thánh, thánh, chí thánh! Đức Chúa Trời đây quyền uy năng lực, Đất trời đây đầy vinh quang Ngài.

Hô Sa Na trên nơi chí cao.

Chúc tụng đấng nhân danh Chúa mà đến.

Hô Sa Na trên nơi chí cao.

*The people stand or kneel.*

*Then the Celebrant continues*

We give thanks to you, O God, for the goodness and love which you have made known to us in creation; in the calling of Israel to be your people; in your Word spoken through the prophets; and above all in the Word made flesh, Jesus, your Son. For in these last days you sent him to be incarnate from the Virgin Mary, to be the Savior and Redeemer of the world. In him, you have delivered us from evil, and made us worthy to stand before you. In him, you have brought us out of error into truth, out of sin into righteousness, out of death into life.

*At the following words concerning the bread, the Celebrant is to hold it, or to lay a hand upon it; and at the words concerning the cup, to hold or place a hand upon the cup and any other vessel containing wine to be consecrated.*

On the night before he died for us, our Lord Jesus Christ took bread; and when he had given thanks to you, he broke it, and gave it to his disciples, and said, "Take, eat: This is my Body, which is given for you. Do this for the remembrance of me."

After supper he took the cup of wine; and when he had given thanks, he gave it to them, and said, "Drink this, all of you: This is my Blood of the new Covenant, which is shed for you and for many for the forgiveness of sins. Whenever you drink it, do this for the remembrance of me."

Lạy Đức Chúa Trời, chúng con tạ ơn Chúa vì lòng nhân từ và tình yêu mà Chúa đã bày tỏ cho chúng con trong công trình sáng tạo; trong sự kêu gọi Y-sơ-ra-ên làm tuyên dân của Chúa; trong Lời Chúa qua các vị tiên tri; và trên hết qua Chúa Giêsu Con Ngài, là Ngôi Lời đã trở nên xác thịt. Vì trong những ngày cuối cùng này Chúa đã sai Con Ngài nhập thể qua Trinh Nữ Ma-Ri, để làm Đấng Cứu Chuộc cho cả thế gian. Trong Người, Chúa đã giải thoát chúng con khỏi điều ác, và khiến chúng con được dọn dĩ đến trước mặt Ngài. Trong Người, Ngài đã mang chúng con từ lầm lạc đến chân lý, từ tội lỗi đến công chính, từ sự chết đến sự sống.

Trong đêm trước khi Người chịu chết vì chúng con, Chúa Cứu Thế Giê-su cầm lấy bánh, tạ ơn, bẻ ra trao cho các môn đồ và phán rằng: "Các con hãy nhận lấy và ăn: Đây là Thân Thể ta, vì các con mà hy sinh. Hãy làm điều này để tưởng nhớ ta."

Sau bữa ăn tối Người cầm lấy chén rượu; tạ ơn xong, Người trao cho các môn đồ và phán rằng: "Các con hãy cùng uống: Đây là Huyết của ta trong Giao Ước Mới, bị đổ ra để các con và nhiều người được tha tội. Hễ khi nào các con uống, hãy làm điều này để tưởng nhớ ta."

Therefore, according to his  
command, O Father,

*Celebrant and People*

We remember his death,  
We proclaim his resurrection,  
We await his coming in glory;

*The Celebrant continues*

And we offer our sacrifice of praise  
and thanksgiving to you, O Lord of  
all; presenting to you, from your  
creation, this bread and this wine.

We pray you, gracious God, to send  
your Holy Spirit upon these gifts  
that they may be the Sacrament of  
the Body of Christ and his Blood of  
the new Covenant. Unite us to your  
Son in his sacrifice, that we may be  
acceptable through him, being  
sanctified by the Holy Spirit. In the  
fullness of time, put all things in  
subjection under your Christ, and  
bring us to that heavenly country  
where, with Patrick and all your  
saints, we may enter the everlasting  
heritage of your sons and daughters;  
through Jesus Christ our Lord, the  
firstborn of all creation, the head of  
the Church, and the author of our  
salvation.

By him, and with him, and in him,  
in the unity of the Holy Spirit all  
honor and glory is yours, Almighty  
Father, now and for ever. *AMEN.*

Vì vậy, lạy Cha, theo mệnh lệnh  
Người truyền,

Chúng con tưởng nhớ sự chết của  
Người,  
Chúng con tuyên xưng sự sống lại  
của Người,  
Chúng con chờ đợi Người trở lại  
trong vinh quang;

Lạy Chúa của muôn vật, chúng con  
kính dâng Ngài lời ngợi khen và tạ  
ơn làm của lễ; hiến lên Chúa bánh  
và rượu này, là những vật đến từ  
công cuộc sáng tạo của Ngài.

Nguyện Thiên Chúa nhân từ sai  
Chúa Thánh Linh đến trên những  
hiến vật này, để làm thành Bí Tích  
của Thân và Huyết Chúa trong  
Giao Ước Mới. Nguyện chúng con  
được hiệp một với Con Ngài trong  
sự hy sinh của Người, để qua  
Người chúng con được chấp nhận  
và được thánh hóa bởi Đức Chúa  
Thánh Linh. Đến thời Chúa định,  
xin đặt mọi sự dưới quyền cai quản  
của Chúa Cứu Thế, và đem chúng  
con về thiên đàng, để chúng con  
được cùng với Patrick, các thánh  
và con dân Chúa hưởng cơ nghiệp  
đời đời; chúng con cầu nguyện  
nhân Danh Chúa Cứu Thế Giê-su là  
Chúa chúng con, Đấng làm trái đầu  
mùa của công cuộc sáng tạo, là đầu  
của Hội Thánh, và là nguồn cội của  
sự cứu rỗi,

Chính nhờ Người, với Người, và  
trong Người mà mọi chúc tụng và  
vinh quang đều qui về Chúa là Cha  
Toàn Năng, cùng với Đức Chúa  
Thánh Linh cho đến đời đời vô  
cùng. *AMEN.*

And now, as our Savior Christ has taught us, we are bold to say,

### ***The Lord's Prayer***

Our Father, who art in heaven, hallowed be thy Name, thy kingdom come, thy will be done, on earth as it is in heaven. Give us this day our daily bread. And forgive us our trespasses, as we forgive those who trespass against us. And lead us not into temptation, but deliver us from evil. For thine is the kingdom, and the power, and the glory, for ever and ever. ***Amen.***

### **The Breaking of the Bread**

*Celebrant:* Alleluia. Christ our Passover is sacrificed for us;

*People:* *Therefore let us keep the feast. Alleluia.*

Fraction Anthem (*Hymn 304, verses 1 and 2*)

*I come with joy to meet my Lord, forgiven, loved, and free,  
in awe and wonder to recall his life laid down for me.*

*I come with Christians far and near to find, as all are fed,  
the new community of love in Christ's communion bread.*

*Celebrant*

The Gifts of God for the People of God. Take them in remembrance that Christ died for you, and feed on him in your hearts by faith, with thanksgiving.

Vâng theo lời Chúa Cứu Thế là Cứu Chúa chúng con truyền dạy, chúng con dạn dĩ nguyện rằng,

Lạy Cha chúng con ở trên trời, Danh Cha được tôn thánh, nước Cha được đến, ý Cha được nên, ở đất như ở trời. Xin cho chúng con lương thực hằng ngày. Xin tha tội lỗi chúng con, như chúng con tha kẻ có lỗi với chúng con. Xin chớ để chúng con bị cám dỗ, song cứu chúng con khỏi điều ác. Vì nước, quyền, vinh hiển đều thuộc về Cha đời đời vô cùng. ***Amen.***

*Chủ Lễ:* A-lê-lu-ya. Chúa Cứu Thế, Sinh Tể Vượt Qua, hy sinh cho chúng ta;

*Hội Chúng:* Vì vậy chúng ta hãy giữ lễ. A-lê-lu-ya.

*Đôi điện Hội Chúng, Chủ Lễ nói lời mời*  
Quà tặng của Thiên Chúa cho Con Dân Chúa. Hãy nhận và tưởng nhớ Đức Kitô đã chết vì anh chị em, và nuôi mình bằng chính Ngài bởi đức tin và với lòng biết ơn.



**Post Communion Thanksgiving**  
**Lời Cầu Nguyện Sau Tiệc Thánh**

BCP 365 (47)

Eternal God, heavenly Father,  
you have graciously accepted us  
as living members of your Son  
our Savior Jesus Christ, and you  
have fed us with spiritual food  
in the Sacrament of his Body and  
Blood.

Send us now into the world in  
peace, and grant us strength and  
courage to love and serve you  
with gladness and singleness of  
heart; through Christ our Lord.  
*Amen.*

Lạy Thiên Chúa là Cha thiên  
thượng, là Đấng đã gia ơn chấp  
nhận chúng con làm chi thể của Con  
Ngài là Chúa Cứu Thế Giê-su của  
chúng con, và nuôi chúng con bằng  
thức ăn thiêng liêng trong Bí Tích  
của Thân và Huyết Người.

Xin sai phái chúng con vào thế gian  
trong bình an, và nguyện chúng con  
được mạnh mẽ và can đảm, để vui  
lòng nhất tâm yêu mến phụng sự  
Chúa; nhân danh Chúa Cứu Thế là  
Chúa chúng con. *Amen.*

The Blessing

**Hymn 100**

"Joy to the world"

The Dismissal

*Celebrant* Hãy ra đi trong sự bình an để yêu mến và phục vụ Chúa

*People* Chúng con tạ ơn Chúa

*Celebrant* Go in peace to love and serve the Lord.

*People* Thanks be to God.

Postlude

O Blessed Emmanuel

J.S. Bach

## **We remember in our prayers**

Amanda, Eric, Linda and family; Teresa Moore Alley; Mary Anne Bogie; John Burch; Dick Dombrowsky; Melvin Engbert, Carolyn Gawarecki; Steve Gawarecki; Sarah G and family; the Right Reverend Susan E. Goff; Frank Harbers; Bill Huddleston; Claire and Anthony Incorvati; Karen, Andy, and Oksana Kearney; Iona Kiger; Huynh thi Thanh-Xuân; Don Klika; George Kontess; Brian Leonard, Brad McCall; Paul McDonald; Dan McGovern, Dick Mills, Janice Mills; Danielle Morgan; Ray Nealon; the Reverend Roberto Orihuela and family; Dominique Phung; Dana and Sarah Priest; Nancy and Bob Robins; Charles Aaron Schwartz, Patrick Stefl; Mary and Maurie Stevens; Cy James-Lee Stryer; Catherine Tingley; Milton Thomas; Lem H. Truong; the Ward family; Anne Whitten; Janette Woodward; Maureen; and our Sunrise friends, especially: Mildred Hoxie, John and Ellin Leggat, Nancy Miller, Eleanor, Millie, and Marcia.

**Birthdays this week:** Patricia Phan (Wednesday), Trang Diep and Chon Kim Huynh (Thursday)

---

## **ANNOUNCEMENTS**

**Office Hours, Emergency Pastoral Care** – Fr. Steve will be in the parish office Tuesday, Wednesday, and Thursday mornings. For after-hours pastoral emergencies he can be reached at home at 703-550-3655. His email address is [steveorke1@icloud.com](mailto:steveorke1@icloud.com).

The **Falls Church Community Service Council (FCS)** has the following

### **Notes in Vietnamese**

Không ai biết Chúa giáng sinh ngày nào. Một nhà lãnh đạo Hội Thánh ngày xưa căn cứ các truyện tích mà tính năm Đức Giêsu sinh ra, rồi đặt năm đó là năm số 1. Trải qua nhiều thế kỷ, Lễ Giáng Sinh đến trong mùa lạnh cuối năm, với nhạc du dương và ánh đèn đầy màu sắc. Nó là cái tết của người Âu Mỹ, nay đã thành dịp vui chơi của cả thế giới.

Sự nô nức của Giáng Sinh làm nhiều người phấn khởi; song ít ai để ý rằng có rất nhiều người sợ Giáng Sinh, nhất là những người cô đơn, gia đình đổ nát, người già trong viện dưỡng lão hay trong nhà thương không có thân nhân, vợ lính, những ai có người thân yêu chết trong những ngày cuối năm, và những ai mới mất việc, mất nhà. Khi chạm đến được sự cô đơn của mình

thì ta mới hiểu được sự cô đơn của người khác. Sẽ có rất nhiều người ở Hoa Kỳ thành ra *homeless* trong mùa Giáng Sinh năm nay.

Ý nghĩa của Giáng Sinh không phải là vui chơi mà nói lên thực tại. Thực tại đó là sự hư mất của con người, và Thiên Chúa vì quá thương nhân loại mà giáng thế làm người. Khó tin, song đó là một lễ nhiệm mầu mà chúng ta tuyên xưng. Đức Chúa Trời mạnh mẽ vô cùng, song lại đến với ta đầy tình thương. Đây là sứ điệp cho ai thấy mình cô đơn. Thường khi ta tưởng rằng chỉ có mình mới có nỗi khổ; thực ra, ai cũng khổ. Những gì ta tưởng rằng rất là riêng tư một mình lại hóa ra chung cho mọi người. Có những trường hợp mình chạy trốn, không dám nhận là mình khổ, bận rộn chạy cùng khắp để an ủi người khác. Giáng Sinh kêu chúng ta đối diện với những đau thương của chính mình đồng thời tuyên xưng hy vọng.

Theo truyện Giáng Sinh, Mari và Giôsep khi đến thành Bêlê lem để làm thủ tục căn cước thì không tìm được chỗ trọ. Đây không hẳn là vì các nhà trọ đã hết chỗ, nhưng rất có thể là vì không ai tiếp. Chúa sinh ra trong chuồng chiên, nằm trong máng cỏ, bị xếp loại *anawim* (chữ Do Thái chỉ người cùng khổ). Chúa là tạo hóa muôn loài, nhưng lại trở nên *anawim*, để cho chúng ta biết rằng tất cả mọi người đều là *anawim*, và rằng trong nhà Chúa luôn luôn có một chỗ trú ẩn cho bất cứ ai. Vì thế, chúng ta không phải là những *anawim* vô vọng, nhưng là những *anawim* đầy hy vọng. Mari, Giôsep và những gã mục đồng ngồi với nhau trong chuồng chiên đêm ấy, đói và lạnh, song họ khắp khởi trong lòng vì đã nghe tiếng hát thiên thần, và ánh sáng của Chúa đã chiếu vào lòng họ.

Giáng Sinh gọi chúng ta tin lời Chúa phán, can đảm và liều bước theo Chúa. Giáng Sinh cũng nhắc chúng ta quan tâm đến nhu cầu của người khác.



**The Ministers of St. Patrick's Church are  
the People of this Parish**

We serve our Lord as part of the Diocese of Virginia  
led by our chief pastors

The Right Reverend Susan Elynn Goff, Bishop Suffragan  
and Ecclesiastical Authority

The Right Reverend Jennifer Brooke-Davidson, Assistant Bishop

The Right Reverend Robert Wilkes Ihloff, Bishop Associate

The Reverend Steve Rorke, Interim Rector

Ms. Mariko Hiller, Organist

The Reverend Tinh Trang Huynh, Rector Emeritus

---

Kindly remain silent before and during the service  
in respect for those praying.

Before the service, speak to the Lord.

During the service, let the Lord speak to you.

After the service, speak with one another.

---

**St. Patrick's Episcopal Church**

3241 Brush Drive, Falls Church, Virginia 22042

(703) 532-5656 ▪ <http://saintpatricks.us>

[stpatsepiscopal@gmail.com](mailto:stpatsepiscopal@gmail.com)